

**DỰ ÁN HỖ TRỢ CHUẨN BỊ SẴN SÀNG
THỰC HIỆN REDD+ Ở VIỆT NAM - GIAI ĐOẠN 2**
Hiệp định tài trợ số TF0A1122

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN VÀ THU QUẢN LÝ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

2019 -06- 2 6



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
PHẦN I: BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH	
BÁO CÁO CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN	2
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5
Báo cáo Nguồn vốn và Chi phí	6
Báo cáo cân đối nguồn vốn	7
Báo cáo Tài khoản Chi định	8
Báo cáo Rút vốn	9
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 17
PHẦN II: BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ	18
PHẦN III: BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP VỀ TÍNH TUÂN THỦ	19
PHẦN IV: THƯ QUẢN LÝ	20 - 27



PHẦN I
BÁO CÁO TÀI CHÍNH



BÁO CÁO CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

Ban quản lý Dự án đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Dự án hỗ trợ chuẩn bị sẵn sàng thực hiện REDD+ ở Việt Nam - Giai đoạn 2 (gọi tắt là "Dự án") cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

Ban quản lý Dự án

Ban quản lý Dự án được thành lập theo Quyết định số 1015/QĐ-BNN-TCCB ngày 28/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Các thành viên Ban quản lý Dự án đã điều hành Dự án trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Giám đốc

Ông Nguyễn Việt Hưng

Phó Giám đốc

Trách nhiệm của Ban quản lý Dự án

Ban quản lý Dự án có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính của Dự án, bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo Nguồn vốn và Chi phí, Báo cáo cân đối nguồn vốn, Báo cáo Tài khoản chỉ định, Báo cáo rút vốn cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 và Thuyết minh Báo cáo tài chính, bao gồm bản tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Dự án tại ngày 31/12/2018 cũng như nguồn vốn nhận được, số tiền đã giải ngân và chi phí của Dự án cho kỳ hoạt động kết thúc cùng ngày, phù hợp với cơ sở lập báo cáo tài chính và các chính sách kế toán được trình bày trong Thuyết minh số 2 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban quản lý Dự án được yêu cầu phải:

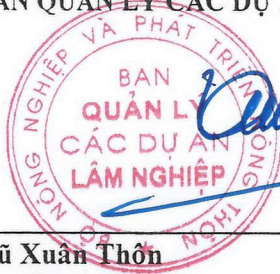
- Lựa chọn chính sách kế toán thích hợp và áp dụng chính sách kế toán đó một cách nhất quán.
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những yếu tố mang tính chất trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Dự án sẽ hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hữu hiệu đối với việc tuân thủ các quy định có thể có ảnh hưởng trực tiếp và trọng yếu về mặt tài chính đến Báo cáo tài chính cũng như cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận, đồng thời chịu trách nhiệm đối với cơ sở dẫn liệu về tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ này.

Ban quản lý Dự án chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Dự án ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ cơ sở lập báo cáo tài chính và các chính sách kế toán được trình bày trong Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính. Ban quản lý Dự án chịu trách nhiệm sử dụng nguồn vốn theo đúng mục đích của Dự án, đồng thời chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định của Hiệp định tài trợ số TF0A1122 cũng như luật và các quy định áp dụng cho Dự án. Ban quản lý Dự án cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Dự án và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban quản lý Dự án xác nhận đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện,

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN LÂM NGHIỆP *hcl*



Vũ Xuân Thôn

Trưởng ban

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2019

Số: 381 -19/BC-TC/VAE

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Ban quản lý Dự án Hỗ trợ chuẩn bị sẵn sàng thực hiện REDD+ Ở Việt Nam - Giai đoạn 2

Ý kiến

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Dự án Hỗ trợ chuẩn bị sẵn sàng thực hiện REDD+ ở Việt Nam - Giai đoạn 2 (gọi tắt là “Dự án”), bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, Báo cáo Nguồn vốn và Chi phí, Báo cáo cân đối nguồn vốn, Báo cáo Tài khoản Chi định và Báo cáo Rút vốn cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 và Thuyết minh báo cáo tài chính, bao gồm bản tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu.

Theo ý kiến của chúng tôi:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Dự án, bao gồm số dư Tài khoản Chi định tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như nguồn vốn nhận được và chi phí phát sinh, hoạt động của Tài khoản Chi định cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chính sách kế toán được trình bày trong Thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo và các yêu cầu của Hiệp định tài trợ số TF0A1122 ngày 18/11/2016.
- Sao kê chi tiêu đã được lập trong đó các chứng từ đã được lưu trữ đầy đủ để minh chứng cho các yêu cầu hoàn trả gửi tới Ngân hàng Thế giới. Các chi phí này là hợp lệ, phù hợp với mục đích tài trợ của Hiệp định tài trợ số TF0A1122 ngày 18/11/2016.

Cơ sở đưa ra ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế (“ISAs”). Trách nhiệm của chúng tôi theo các chuẩn mực này được mô trong phần Trách nhiệm của Kiểm toán viên đối với việc kiểm toán Báo cáo tài chính của báo cáo này. Chúng tôi độc lập với Dự án như theo yêu cầu của Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp quốc tế (“Chuẩn mực của IESBA”), và chúng tôi cũng tuân thủ các trách nhiệm về đạo đức nghề nghiệp khác theo các yêu cầu này và theo Chuẩn mực của IESBA. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trách nhiệm của Ban quản lý Dự án liên quan đến báo cáo tài chính

Ban quản lý Dự án chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính của Dự án phù hợp với cơ sở lập báo cáo tài chính và các chính sách kế toán được trình bày trong Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban quản lý Dự án xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban quản lý Dự án chịu trách nhiệm đánh giá khả năng hoạt động liên tục của Dự án, trình bày các vấn đề liên quan đến khả năng hoạt động liên tục khi cần thiết, và lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp Ban quản lý Dự án có ý định đóng Dự án, chấm dứt hoạt động, hoặc bị buộc chấm dứt hoạt động.

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

(tiếp theo)

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Mục tiêu của cuộc kiểm toán là nhằm đạt sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn, và nhằm phát hành báo cáo kiểm toán trong đó đưa ra ý kiến kiểm toán của chúng tôi. Sự đảm bảo hợp lý là mức độ đảm bảo cao, nhưng không đảm bảo rằng một cuộc kiểm toán được thực hiện theo ISAs sẽ luôn phát hiện ra sai sót trọng yếu đang tồn tại. Các sai sót có thể phát sinh do gian lận hoặc nhầm lẫn và được coi là trọng yếu nếu các sai sót này, riêng lẻ hoặc kết hợp lại, có thể được cho là sẽ ảnh hưởng đến quyết định kinh tế của người sử dụng báo cáo tài chính.

Là một phần của cuộc kiểm toán theo ISAs, chúng tôi thực hiện các đánh giá chuyên môn và duy trì tính hoài nghi nghề nghiệp trong suốt quá trình kiểm toán. Chúng tôi cũng:

- Xác định và đánh giá các rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn, thiết kế và thực hiện các thủ tục kiểm toán đáp ứng những rủi ro đó và thu thập đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi. Nguy cơ không phát hiện ra sai sót trọng yếu do gian lận cao hơn so với sai sót do nhầm lẫn, vì gian lận có thể bao gồm thông đồng, giả mạo, cố ý bỏ sót, trình bày sai, hoặc lạm quyền kiểm soát nội bộ.
- Đạt được hiểu biết về kiểm soát nội bộ liên quan đến cuộc kiểm toán nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Dự án.
- Kết luận về sự phù hợp của việc sử dụng cơ sở hoạt động liên tục của Ban quản lý Dự án, và dựa trên các bằng chứng kiểm toán thu thập được, kết luận về việc liệu có tồn tại yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan đến các sự kiện hoặc điều kiện có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Dự án. Nếu chúng tôi kết luận có tồn tại yếu tố không chắc chắn trọng yếu nói trên, trong báo cáo kiểm toán của mình, chúng tôi phải lưu ý đến các thuyết minh báo cáo tài chính liên quan hoặc, nếu các thuyết minh này không thích hợp, chúng tôi sẽ đưa ra ý kiến không chấp nhận toàn phần. Kết luận của chúng tôi dựa trên bằng chứng kiểm toán thu thập được cho đến ngày của báo cáo kiểm toán. Tuy nhiên, có thể xuất hiện các sự kiện hoặc điều kiện trong tương lai khiến Dự án chấm dứt hoạt động.
- Đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán và các thông tin liên quan do Ban quản lý Dự án lập.

Chúng tôi đã trao đổi với Ban quản lý Dự án về phạm vi và thời gian theo kế hoạch kiểm toán, và về các phát hiện kiểm toán quan trọng, bao gồm bất kỳ khiếm khuyết trọng yếu nào trong kiểm soát nội bộ mà chúng tôi phát hiện được trong quá trình kiểm toán.



Trần Quốc Tuấn
Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0148-2018-034-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Nguyễn Thị Hồng Vân
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0946-2018-034-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

	Thuyết minh	31/12/2018	31/12/2017
A - TÀI SẢN			
Tài sản lưu động		322.034.491	4.022.275.083
Tiền mặt		3.000.000	80.780.700
Tiền gửi Ngân hàng	9.	3.050.593	3.765.939.720
Tạm ứng	11.	315.983.898	175.554.663
Cộng tài sản		322.034.491	4.022.275.083
B - CÔNG NỢ			
Nợ ngắn hạn		4.916.938.082	2.066.450.592
Phải trả cho người bán	10.	4.595.690.785	1.076.615.140
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12.	321.247.297	335.860.452
Phải trả người lao động khác	13.	-	653.975.000
Cộng công nợ		4.916.938.082	2.066.450.592
TÀI SẢN THUẦN (A - B)		(4.594.903.591)	1.955.824.491
NGUỒN VỐN THUẦN			
Chênh lệch Nguồn vốn - Chi phí		(4.594.903.591)	1.955.824.491
CỘNG NGUỒN VỐN THUẦN		(4.594.903.591)	1.955.824.491

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2019

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN LÂM NGHIỆP

Phụ trách Kế toán



Nguyễn Hoàng Nam

Trưởng ban



Vũ Xuân Thôn

BÁO CÁO NGUỒN VỐN VÀ CHI PHÍ
Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

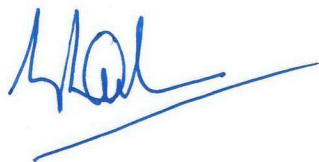
	Lũy kế đến ngày 31/12/2017	Kỳ kết thúc ngày 31/12/2018	Lũy kế đến ngày 31/12/2018
I. Nguồn vốn			
1. Nguồn vốn từ Ngân hàng Thế giới	22.442.000.000	30.186.690.467	52.628.690.467
2. Nguồn vốn đối ứng	3.115.755.671	3.995.857.327	7.111.612.998
3. Nguồn vốn khác (*)	187.945.978	732.448.071	920.394.049
Cộng	25.745.701.649	34.914.995.865	60.660.697.514
II. Chi phí			
1. Hàng hóa	4.141.981.000	3.463.400.000	7.605.381.000
2. Dịch vụ tư vấn	7.926.956.468	14.887.598.478	22.814.554.946
3. Đào tạo và hội thảo	5.939.148.114	15.117.605.000	21.056.753.114
4. Chi phí hoạt động gia tăng	5.781.791.576	7.997.120.469	13.778.912.045
Cộng	23.789.877.158	41.465.723.947	65.255.601.105
III. Chênh lệch nguồn vốn - chi phí	1.955.824.491	(6.550.728.082)	(4.594.903.591)

(*) Bao gồm chênh lệch tỷ giá và thu từ bán hồ sơ thầu.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2019

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN LÂM NGHIỆP

Phụ trách Kế toán



Nguyễn Hoàng Nam

Trưởng ban



Vũ Xuân Thôn

BÁO CÁO CÂN ĐỐI NGUỒN VỐN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

	31/12/2018	31/12/2017
Chênh lệch Nguồn vốn - Chi phí		
Chênh lệch nguồn vốn - chi phí đầu kỳ	1.955.824.491	-
Chênh lệch nguồn vốn - chi phí trong kỳ	(6.550.728.082)	1.955.824.491
Chênh lệch Nguồn vốn - Chi phí cuối kỳ	(4.594.903.591)	1.955.824.491
<u>Bao gồm:</u>		
Tài sản lưu động (1)	322.034.491	4.022.275.083
Tiền mặt	3.000.000	80.780.700
Tiền gửi ngân hàng	3.050.593	3.765.939.720
Tạm ứng	315.983.898	175.554.663
Các khoản nợ hiện hành (2)	4.916.938.082	2.066.450.592
Phải trả cho người bán	4.595.690.785	1.076.615.140
Thuế thu nhập cá nhân	321.247.297	335.860.452
Phải trả người lao động khác	-	653.975.000
Tài sản thuần (3) = (1) - (2)	(4.594.903.591)	1.955.824.491

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2019

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN LÂM NGHIỆP

Phụ trách Kế toán



Nguyễn Hoàng Nam

Trưởng ban



Vũ Xuân Thôn

BÁO CÁO TÀI KHOẢN CHỈ ĐỊNH

Cho giai đoạn: Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018
Số tài khoản: 1504 201035231
Ngân hàng phục vụ: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa
Địa chỉ: Số 211 Phố Xã Đàn, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Hà Nội
Hiệp định số: TF0A1122

Phần A: HOẠT ĐỘNG TÀI KHOẢN

	USD
Số dư đầu kỳ	167.740,40
Cộng: Tổng số tiền Ngân hàng Thế giới chuyển vào	1.336.063,71
Trừ:	
Tổng số tiền đã rút	(1.503.669,90)
Số tiền chuyển trả Ngân hàng Thế giới	-
Phí ngân hàng	-
Số dư cuối kỳ	<u>134,21</u>

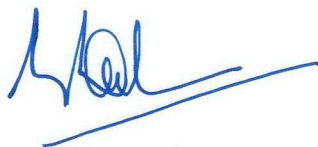
Phần B: ĐỐI CHIẾU TÀI KHOẢN

1. Số tiền Ngân hàng Thế giới ứng trước	1.000.000,00
2. Trừ số tiền Ngân hàng Thế giới thu hồi	-
3. Trừ số tiền chuyển trả Ngân hàng Thế giới	-
4. Tổng số tiền đã rút chưa đề nghị bồi hoàn	(999.865,79)
5. Số dư cuối kỳ	134,21
6. Tổng số tiền ứng trước cuối kỳ	<u>1.000.000,00</u>

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2019

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN LÂM NGHIỆP

Phụ trách Kế toán



Nguyễn Hoàng Nam

Trưởng ban



Vũ Xuân Thôn

BÁO CÁO RÚT VỐN
Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018

Số	Đơn rút vốn		Số đề nghị giải ngân	Ngày	Số thực nhận	Chênh lệch	Ghi chú
	Ngày	Đơn vị tiền tệ					
			Hàng hóa, công trình, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ tư vấn, chi phí hoạt động gia tăng và tập huấn, hội thảo	Ngày	Hàng hóa, công trình, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ tư vấn, chi phí hoạt động gia tăng và tập huấn, hội thảo	(b) - (a)	
			(a)		(b)		
Tài khoản chỉ định			1.336.063,71		1.336.063,71	-	
02	06/02/18	USD	428.380,95	07/02/18	428.380,95	-	
03	23/08/18	USD	907.682,76	07/09/18	907.682,76	-	
Tổng số			<u>1.336.063,71</u>		<u>1.336.063,71</u>	<u>-</u>	

Phụ trách Kế toán



Nguyễn Hoàng Nam

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2019

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN LÂM NGHIỆP

Trưởng ban



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

1. Tổng quan

Dự án Hỗ trợ chuẩn bị sẵn sàng thực hiện REDD+ ở Việt Nam - Giai đoạn 2 (sau đây gọi tắt là “Dự án”) được thực hiện theo Hiệp định tài trợ số TF0A1122 ngày 18/11/2016 (sau đây gọi tắt là “Hiệp định”) giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng Thế giới.

Mục tiêu của Dự án là nhằm hỗ trợ Việt Nam chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng cho việc thực hiện REDD+ trong tương lai bằng cách chuẩn bị các nhân tố, hệ thống và chính sách quan trọng và bền vững về mặt xã hội và môi trường.

Dự án bao gồm những hợp phần sau:

Hợp phần 1: Các nghiên cứu phân tích và phát triển năng lực để triển khai thực hiện REDD+ hiệu quả ở cấp trung ương và cấp tỉnh.

Hợp phần 2: Các chính sách và hỗ trợ kỹ thuật về đổi mới các Công ty lâm nghiệp Nhà nước và các Ban quản lý rừng để trở thành nhà cung cấp dịch vụ REDD+, sự tham gia của khu vực tư nhân và hỗ trợ thực thi lâm luật, quản trị rừng và thương mại lâm sản (FLEGT).

Hợp phần 3: Đánh giá Môi trường và Xã hội chiến lược của các chiến lược REDD+ cấp quốc gia và cấp vùng, tham vấn và sự tham gia của các bên liên quan.

Hợp phần 4: Quản lý dự án, giám sát và đánh giá.

Dự án có hiệu lực từ ngày 18 tháng 11 năm 2016 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Dự án được thực hiện bởi Ban quản lý Dự án Trung ương, văn phòng tại Phòng 043, số 14 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội và Ban quản lý Dự án tại sáu tỉnh thực hiện dự án là Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.

2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

a. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Kỳ kế toán năm của Dự án bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Báo cáo tài chính được lập phù hợp với yêu cầu của Ngân hàng Thế giới và được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ Báo cáo Tài khoản Chỉ định và Báo cáo Rút vốn được trình bày bằng Đô la Mỹ (USD).

Các chính sách kế toán chủ yếu được trình bày cụ thể dưới đây:

b. Ngoại tệ

Nguồn vốn nhận được từ Ngân hàng Thế giới có gốc ngoại tệ được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá hạch toán được Bộ Tài chính thông báo tại ngày chuyển tiền vào Tài khoản Chỉ định hoặc tại ngày thanh toán trực tiếp cho nhà thầu/nhà cung cấp.

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá thực tế của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa công bố tại ngày phát sinh nghiệp vụ.

Số dư tài sản và công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày cuối kỳ kế toán được đánh giá lại theo tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính thông báo tháng 12/2018. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào tài khoản chênh lệch tỷ giá và trình bày vào chỉ tiêu nguồn vốn khác trên Báo cáo Nguồn vốn và Chi phí.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

c. Nguồn vốn và chi phí

Nguồn vốn:

- Nguồn vốn từ Ngân hàng Thế giới được ghi nhận khi thực tế phát sinh các khoản thanh toán trực tiếp từ Ngân hàng cho nhà thầu/nhà cung cấp hoặc chuyển tiền vào Tài khoản Chi định.
- Nguồn vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam được ghi nhận khi thực tế phát sinh các khoản thanh toán trực tiếp từ Kho bạc Nhà nước Việt Nam cho các nhà thầu/nhà cung cấp hoặc chuyển tiền cho Ban quản lý Dự án để chi trả cho các hoạt động của Dự án.

Chi phí:

- Chi phí được ghi nhận khi thực tế phát sinh.

d. Tài khoản Chi định

Tài khoản Chi định là tài khoản tiền gửi bằng USD được mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa để phục vụ cho các hoạt động của Dự án. Việc thanh toán từ tài khoản Chi định được thực hiện cho các chỉ tiêu hợp lệ, phù hợp với các quy định trong Hiệp định tài trợ số TF0A1122 ký ngày 18/11/2016.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

3. Nguồn vốn từ Ngân hàng Thế giới

	Lũy kế đến ngày 31/12/2018		Lũy kế đến ngày 31/12/2017	
	USD	VND tương đương	USD	VND tương đương
Tài khoản Chi định	2.336.063,71	52.628.690.467	1.000.000,00	22.442.000.000
Tạm ứng	1.000.000,00	22.442.000.000	1.000.000,00	22.442.000.000
Bồi hoàn	1.336.063,71	30.186.690.467	-	-
Cộng	2.336.063,71	52.628.690.467	1.000.000,00	22.442.000.000

4. Nguồn vốn đối ứng

	Kỳ kết thúc ngày 31/12/2018	Lũy kế đến ngày 31/12/2018
	VND	VND
<i>Vốn đối ứng cấp tại:</i>		
Kho bạc Nhà nước Tây Hồ	1.081.402.434	1.724.988.325
Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa	442.577.000	950.577.000
Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An	999.590.658	2.017.576.288
Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh	500.000.000	500.000.000
Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Bình	200.000.000	400.000.000
Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Trị	550.327.157	1.169.327.157
Kho bạc Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế	221.960.078	349.144.228
Cộng	3.995.857.327	7.111.612.998

5. Chi phí

	Kỳ kết thúc ngày 31/12/2018	Lũy kế đến ngày 31/12/2018
	VND	VND
Chi phí tài trợ bởi:		
<i>Ngân hàng Thế giới</i>		
Ban QLDA Trung ương	37.469.866.620	58.143.988.107
Ban QLDA tỉnh Thanh Hóa	27.764.495.855	44.633.472.005
Ban QLDA tỉnh Nghệ An	2.228.465.956	2.997.162.605
Ban QLDA tỉnh Nghệ An	1.977.414.800	2.700.405.065
Ban QLDA tỉnh Hà Tĩnh	160.897.500	415.197.560
Ban QLDA tỉnh Quảng Bình	1.886.271.730	2.706.717.730
Ban QLDA tỉnh Quảng Trị	1.676.346.825	2.353.577.325
Ban QLDA tỉnh Thừa Thiên Huế	1.775.973.954	2.337.455.817
<i>Nguồn vốn đối ứng</i>	3.995.857.327	7.111.612.998
Ban QLDA Trung ương	1.081.402.434	1.724.988.325
Ban QLDA tỉnh Thanh Hóa	442.577.000	950.577.000
Ban QLDA tỉnh Nghệ An	999.590.658	2.017.576.288
Ban QLDA tỉnh Hà Tĩnh	500.000.000	500.000.000
Ban QLDA tỉnh Quảng Bình	200.000.000	400.000.000
Ban QLDA tỉnh Quảng Trị	550.327.157	1.169.327.157
Ban QLDA tỉnh Thừa Thiên Huế	221.960.078	349.144.228
Cộng	41.465.723.947	65.255.601.105

Hiệp định tài trợ TF0A1122 ngày 18/11/2016 tài trợ 100% chi phí dự án (bao gồm cả thuế).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

6. Chi phí dự án theo hợp phần

Đơn vị tính: VND

Hợp phần	Lũy kế đến ngày 31/12/2017			Cộng
	Nguồn vốn từ Ngân hàng Thế giới	Nguồn vốn đối ứng	Nguồn vốn khác	
Hợp phần 1: Các nghiên cứu phân tích và phát triển năng lực để triển khai thực hiện REDD+ hiệu quả ở cấp trung ương và cấp tỉnh.	10.289.922.182	-	-	10.289.922.182
Hợp phần 2: Các chính sách và hỗ trợ kỹ thuật về đổi mới các Công ty lâm nghiệp Nhà nước và các Ban quản lý rừng để trở thành nhà cung cấp dịch vụ REDD+, sự tham gia của khu vực tư nhân và hỗ trợ thực thi lâm luật, quản trị rừng và thương mại lâm sản (FLEGT).	1.518.876.564	-	-	1.518.876.564
Hợp phần 3: Đánh giá Môi trường và Xã hội chiến lược của các chiến lược REDD+ cấp quốc gia và cấp vùng, tham vấn và sự tham gia của các bên liên quan.	4.138.089.426	-	-	4.138.089.426
Hợp phần 4: Quản lý dự án, giám sát và đánh giá.	4.727.233.315	3.115.755.671	-	7.842.988.986
Cộng	20.674.121.487	3.115.755.671	-	23.789.877.158
Hợp phần	Kỳ kết thúc ngày 31/12/2018			Cộng
	Nguồn vốn từ Ngân hàng Thế giới	Nguồn vốn đối ứng	Nguồn vốn khác	
Hợp phần 1: Các nghiên cứu phân tích và phát triển năng lực để triển khai thực hiện REDD+ hiệu quả ở cấp trung ương và cấp tỉnh.	10.730.586.400	-	-	10.730.586.400
Hợp phần 2: Các chính sách và hỗ trợ kỹ thuật về đổi mới các Công ty lâm nghiệp Nhà nước và các Ban quản lý rừng để trở thành nhà cung cấp dịch vụ REDD+, sự tham gia của khu vực tư nhân và hỗ trợ thực thi lâm luật, quản trị rừng và thương mại lâm sản (FLEGT).	4.318.804.919	-	-	4.318.804.919
Hợp phần 3: Đánh giá Môi trường và Xã hội chiến lược của các chiến lược REDD+ cấp quốc gia và cấp vùng, tham vấn và sự tham gia của các bên liên quan.	12.210.698.757	-	-	12.210.698.757
Hợp phần 4: Quản lý dự án, giám sát và đánh giá.	10.209.776.544	3.995.857.327	-	14.205.633.871
Cộng	37.469.866.620	3.995.857.327	-	41.465.723.947

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

6. Chi phí dự án theo hợp phần (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Hợp phần	Lũy kế đến ngày 31/12/2018			Cộng
	Nguồn vốn từ Ngân hàng Thế giới	Nguồn vốn đối ứng	Nguồn vốn khác	
Hợp phần 1: Các nghiên cứu phân tích và phát triển năng lực để triển khai thực hiện REDD+ hiệu quả ở cấp trung ương và cấp tỉnh.	21.020.508.582	-	-	21.020.508.582
Hợp phần 2: Các chính sách và hỗ trợ kỹ thuật về đổi mới các Công ty lâm nghiệp Nhà nước và các Ban quản lý rừng để trở thành nhà cung cấp dịch vụ REDD+, sự tham gia của khu vực tư nhân và hỗ trợ thực thi lâm luật, quản trị rừng và thương mại lâm sản (FLEGT).	5.837.681.483	-	-	5.837.681.483
Hợp phần 3: Đánh giá Môi trường và Xã hội chiến lược của các chiến lược REDD+ cấp quốc gia và cấp vùng, tham vấn và sự tham gia của các bên liên quan.	16.348.788.183	-	-	16.348.788.183
Hợp phần 4: Quản lý dự án, giám sát và đánh giá.	14.937.009.859	7.111.612.998	-	22.048.622.857
Cộng	58.143.988.107	7.111.612.998	-	65.255.601.105

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

7. Chi phí dự án theo hạng mục

Đơn vị tính: VND

Hạng mục	Lũy kế đến ngày 31/12/2017			Cộng
	Nguồn vốn từ Ngân hàng Thế giới	Nguồn vốn đối ứng	Nguồn vốn khác	
Hàng hóa	4.141.981.000	-	-	4.141.981.000
Dịch vụ tư vấn	7.926.956.468	-	-	7.926.956.468
Đào tạo và hội thảo	5.939.148.114	-	-	5.939.148.114
Chi phí hoạt động gia tăng	2.666.035.905	3.115.755.671	-	5.781.791.576
Cộng	20.674.121.487	3.115.755.671	-	23.789.877.158

Hạng mục	Kỳ kết thúc ngày 31/12/2018			Cộng
	Nguồn vốn từ Ngân hàng Thế giới	Nguồn vốn đối ứng	Nguồn vốn khác	
Hàng hóa	3.463.400.000	-	-	3.463.400.000
Dịch vụ tư vấn	14.887.598.478	-	-	14.887.598.478
Đào tạo và hội thảo	15.104.909.500	12.695.500	-	15.117.605.000
Chi phí hoạt động gia tăng	4.013.958.642	3.983.161.827	-	7.997.120.469
Cộng	37.469.866.620	3.995.857.327	-	41.465.723.947

Hạng mục	Lũy kế đến ngày 31/12/2018			Cộng
	Nguồn vốn từ Ngân hàng Thế giới	Nguồn vốn đối ứng	Nguồn vốn khác	
Hàng hóa	7.605.381.000	-	-	7.605.381.000
Dịch vụ tư vấn	22.814.554.946	-	-	22.814.554.946
Đào tạo và hội thảo	21.044.057.614	12.695.500	-	21.056.753.114
Chi phí hoạt động gia tăng	6.679.994.547	7.098.917.498	-	13.778.912.045
Cộng	58.143.988.107	7.111.612.998	-	65.255.601.105

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

8. Tổng hợp tình hình giải ngân thực tế theo hạng mục lũy kế đến ngày 31/12/2018 (Nguồn vốn từ Ngân hàng Thế giới)

Hạng mục	TF0A1122	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2018	Chênh lệch	Tỷ lệ
	USD [1]	USD [2]	USD [1] - [2]	% [2] / [1]
Hàng hóa, công trình, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ tư vấn, chi phí hoạt động gia tăng và tập huấn, hội thảo	5.000.000,00	2.335.929,50	2.664.070,50	46,72%
Cộng	5.000.000,00	2.335.929,50	2.664.070,50	46,72%

9. Tiền gửi ngân hàng

	31/12/2018		31/12/2017	
	USD	VND tương đương	USD	VND tương đương
Tài khoản Chỉ định	134,21	3.050.593	167.740,40	3.765.939.720
Cộng	134,21	3.050.593	167.740,40	3.765.939.720

10. Phải trả cho người bán

	31/12/2018	31/12/2017
	VND	VND
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại ATP	872.500.000	-
Ông Fabien Monteils	635.407.603	-
Công ty GFA Certification GmbH	579.544.082	-
Công ty CP Thương mại và Dịch vụ du lịch Bách Minh Thái	443.778.000	6.795.000
Công ty CP Tập đoàn đăng cấp Việt	254.660.000	-
Công ty CP Phát triển công nghệ in Nguyễn Khang	219.700.000	190.900.000
Công ty CP Du lịch và Thương mại Đại Bàng	125.600.000	-
Công ty CP Truyền thông du lịch quốc tế và Kinh doanh khách sạn	36.400.000	148.400.000
Chi nhánh khách sạn Phù Đổng - Công ty CP Ăn uống Phù Đổng	-	183.590.000
Công ty CP Đầu tư và Thương mại Ngân Hà	-	100.260.000
Các đối tượng khác	1.428.101.100	446.670.140
Cộng	4.595.690.785	1.076.615.140

11. Tạm ứng

	31/12/2018	31/12/2017
	VND	VND
Ban QLDA tỉnh Thanh Hóa	26.737.395	3.303.351
Ban QLDA tỉnh Nghệ An	9.194.935	9.735
Ban QLDA tỉnh Hà Tĩnh	239.802.440	60.699.940
Ban QLDA tỉnh Quảng Bình	1.282.270	92.554.000
Ban QLDA tỉnh Quảng Trị	14.722.675	4.469.500
Ban QLDA tỉnh Thừa Thiên Huế	24.244.183	14.518.137
Cộng	315.983.898	175.554.663

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2018	31/12/2017
	VND	VND
Thuế thu nhập cá nhân	321.247.297	335.860.452
Cộng	321.247.297	335.860.452

13. Phải trả người lao động khác

	31/12/2018	31/12/2017
	VND	VND
Đình Quang Tuấn	-	270.000.000
Nguyễn Việt Dũng	-	117.000.000
Các đối tượng khác	-	266.975.000
Cộng	-	653.975.000

14. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ hoạt động

Không có sự kiện nào trọng yếu xảy ra sau ngày kết thúc kỳ hoạt động yêu cầu phải điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

15. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu lấy từ Báo cáo tài chính của Dự án cho kỳ hoạt động từ ngày 18/11/2016 đến 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

16. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Các Báo cáo tài chính Dự án được Ban quản lý Dự án phê duyệt phát hành vào ngày 18 tháng 6 năm 2019.



Nguyễn Hoàng Nam
Phụ trách Kế toán



BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN LÂM NGHIỆP
Vũ Xuân Thôn
Trưởng ban

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2019

PHẦN II
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP
VỀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Vi
G
..CH
..H T
VI
TU GI

Số: 381-19/BC-TC/VAE

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP
Về hệ thống kiểm soát nội bộ

Kính gửi: Ban quản lý Dự án Hỗ trợ chuẩn bị sẵn sàng thực hiện REDD+ ở Việt Nam - Giai đoạn 2

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Dự án Hỗ trợ chuẩn bị sẵn sàng thực hiện REDD+ ở Việt Nam - Giai đoạn 2 (sau đây gọi tắt là “Dự án”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 theo các Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế và đã phát hành Báo cáo của Kiểm toán viên độc lập đề ngày 25/6/2019 trình bày ý kiến về Báo cáo tài chính.

Liên quan đến cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính của Dự án, chúng tôi đã xem xét tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc tuân thủ các quy định có thể có ảnh hưởng trực tiếp và trọng yếu về mặt tài chính đến Báo cáo tài chính cũng như hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc lập Báo cáo tài chính.

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban quản lý Dự án tại trang 2, Ban quản lý Dự án có trách nhiệm thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hữu hiệu đối với việc tuân thủ các quy định có thể có ảnh hưởng trực tiếp và trọng yếu về mặt tài chính đến báo cáo tài chính cũng như cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận, đồng thời chịu trách nhiệm đối với cơ sở dẫn liệu về tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc tuân thủ các quy định có thể có ảnh hưởng trực tiếp và trọng yếu về mặt tài chính đến báo cáo tài chính cũng như hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc lập báo cáo tài chính dựa trên công việc kiểm tra của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện kiểm tra theo Chuẩn mực Quốc tế về các Hợp đồng có đưa ra sự đảm bảo (ISAE) 3000 (sửa đổi). Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm tra để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Ban quản lý Dự án đã duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hữu hiệu, trên các khía cạnh trọng yếu, đối với việc tuân thủ các quy định có thể có ảnh hưởng trực tiếp và trọng yếu về mặt tài chính đến báo cáo tài chính của Dự án cũng như hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc lập báo cáo tài chính.

Công việc kiểm tra bao gồm việc tìm hiểu hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc tuân thủ các quy định có thể có ảnh hưởng trực tiếp và trọng yếu về mặt tài chính đến báo cáo tài chính cũng như hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc lập báo cáo tài chính, kiểm tra, đánh giá việc thiết kế và tính hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ, và thực hiện các thủ tục khác mà chúng tôi thấy cần thiết trong từng trường hợp nhằm thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để cung cấp cơ sở cho ý kiến của chúng tôi. Do hạn chế cố hữu của hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc lập báo cáo tài chính, bao gồm việc thông đồng hoặc lạm dụng quyền hạn, các sai sót trọng yếu do sai sót hoặc gian lận có thể xảy ra và không được phát hiện. Ngoài ra, những đánh giá về tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc lập báo cáo tài chính trong tương lai sẽ có thể có rủi ro do các thủ tục kiểm soát có thể không còn đầy đủ vì có thay đổi về điều kiện, hoặc mức độ tuân thủ theo các chính sách và thủ tục có thể giảm sút.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng mà chúng tôi thu thập được là đầy đủ và thích hợp để cung cấp cơ sở cho ý kiến của chúng tôi.

Theo ý kiến của chúng tôi, Ban quản lý Dự án đã duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hữu hiệu, trên các khía cạnh trọng yếu, đối với việc tuân thủ các quy định có thể có ảnh hưởng trực tiếp và trọng yếu về mặt tài chính đến Báo cáo tài chính của Dự án cũng như đối với việc lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.



Trần Quốc Tuấn
Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0148-2018-034-1

Nguyễn Thị Hồng Vân
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0946-2018-034-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

PHẦN III
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP
VỀ TÍNH TUÂN THỦ

HẠN
H GIẢ
HA

Số: 381 -19/BC-TC/VAE

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP
Về tính tuân thủ

Kính gửi: Ban quản lý Dự án Hỗ trợ chuẩn bị sẵn sàng thực hiện REDD+ ở Việt Nam - Giai đoạn 2

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Dự án Hỗ trợ chuẩn bị sẵn sàng thực hiện REDD+ ở Việt Nam - Giai đoạn 2 (sau đây gọi tắt là “Dự án”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 theo Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế và đã phát hành Báo cáo của kiểm toán viên độc lập đề ngày 25/6/2019 trình bày ý kiến về Báo cáo tài chính.

Liên quan đến cuộc kiểm toán báo cáo tài chính, chúng tôi đồng thời thực hiện kiểm tra tính tuân thủ của Dự án đối với Hiệp định tài trợ số TF0A1122, luật và các quy định có thể ảnh hưởng trực tiếp và trọng yếu đến báo cáo tài chính của Dự án cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (gọi tắt là “Quy định”).

Ban quản lý Dự án có trách nhiệm tuân thủ theo các Quy định nêu trên. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về tính tuân thủ của Dự án đối với các Quy định này dựa trên các thủ tục kiểm tra của chúng tôi. Chúng tôi chỉ kiểm tra tính tuân thủ của Dự án đối với các Quy định nêu trên thay vì kiểm tra tính tuân thủ của Dự án đối với tất cả các luật, quy định áp dụng cho Dự án.

Chúng tôi đã thực hiện kiểm tra theo Chuẩn mực Quốc tế về các Hợp đồng có đưa ra sự đảm bảo (ISAE) 3000 (Sửa đổi). Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm tra để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Dự án đã tuân thủ các Quy định, trên các khía cạnh trọng yếu.

Công việc kiểm tra bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng về việc Dự án không có các hoạt động không tuân thủ trọng yếu theo các Quy định. Các thủ tục kiểm tra được lựa chọn dựa vào xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro Dự án không tuân thủ các Quy định cũng như đánh giá về việc không tuân thủ này có thể ảnh hưởng trực tiếp và trọng yếu đến báo cáo tài chính của Dự án. Các thủ tục của chúng tôi cũng bao gồm kiểm tra tính tuân thủ của Dự án đối với các Quy định mà chúng tôi xét thấy cần thiết nhằm đưa ra sự đảm bảo hợp lý rằng Dự án đã tuân thủ các Quy định.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng mà chúng tôi thu thập được là đầy đủ và thích hợp để cung cấp cơ sở cho ý kiến của chúng tôi.

Theo ý kiến của chúng tôi, trên các khía cạnh trọng yếu, Dự án đã tuân thủ Hiệp định tài trợ số TF0A1122, luật và các quy định có thể ảnh hưởng trực tiếp và trọng yếu về mặt tài chính đến Báo cáo tài chính của Dự án cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM
TRÁCH MIỆM HỮU HẠN
KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ
VIỆT NAM
HÀ NỘI
QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

Trần Quốc Tuấn
Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0148-2018-034-1



Nguyễn Thị Hồng Vân
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0946-2018-034-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM